

Bản án số: 59/2022/HS-ST  
Ngày 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Hải Yến

Bà Hà Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên**  
**tòa:** Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 11/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Má D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 2002, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản T, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hà Văn Tr (sinh năm 1981) và con bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1983); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2022 và bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn D1**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 2002, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: bản S, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn L (đã chết) và con bà Lò Thị U (sinh năm 1986); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2022 và bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Những người tham gia tố tụng khác:*

*- Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 24, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: lao động tự do (có mặt)

2. Anh Hoàng Văn C, sinh ngày 24/4/2003 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: lao động tự do (có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản L, xã Lhuyện H, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: lao động tự do (có đơn xin vắng mặt)

2. Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: giáo viên (có đơn xin vắng mặt)

3. Anh Lò Văn K, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện H, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: lao động tự do (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Do không có tiền tiêu sai nên khoảng 16 giờ ngày 31/12/2021, Hà Má D rủ Lò Văn D1 lên thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để cướp giật tài sản, D1 đồng ý. D, D1 bàn bạc D1 là người điều khiển xe máy còn D ngồi phía sau quan sát, tìm sơ hở của chủ sở hữu tài sản để cướp giật.

Khoảng 17 giờ 00 phút, cùng ngày khi D1 chở D từ nhà tại bản S, xã S, thành phố C thì phát hiện tại vỉa hè, hành lang đường Tuệ Tĩnh thuộc tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có bà Nguyễn Thị L đang ngồi bán vé xổ số, trên mặt bàn có 01 túi xách màu đen. D1 liền điều khiển xe mô tô đi đến chỗ bà L rồi dừng lại để D xuống xe vào mua 03 vé xổ số lô tô, mục đích là để tiếp cận, nhìn xem trong túi xách của bà L có tài sản không để cướp giật. Sau khi mua vé xổ số lô tô xong, D lên xe, thống nhất với D1 là sẽ cướp giật túi xách của bà L. D1 chở D đi lòng vòng xung quanh chỗ bà L để quan sát. Được một lúc thấy bà L vẫn để túi xách trên bàn và không để ý nên D1 điều khiển xe mô tô chở D tiến đến áp sát vị trí bàn bán vé xổ số của bà L, D dùng tay phải giật mạnh được chiếc túi trên của bà L, D1 tăng ga chạy xe mô tô theo đường hướng lên xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường đi xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ để tẩu thoát. Đi được một đoạn, D1 rẽ vào đường bê tông được khoảng 200m thì dừng lại lấy túi xách mới cướp giật được để cùng kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc ví màu đỏ, hồng trong ví có 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, 01 điện thoại di động bàn phím cơ (không rõ nhãn hiệu); 01 quyển sổ bìa màu đen; 01 con dấu mã số “L 126”; 02 tập vé xổ số lô tô đã ghi còn lại cuống vé và 01 tờ vé sổ xổ lô tô mệnh giá 10.000 đồng trúng thưởng ngày 30/12/2021. D1, D lấy toàn bộ số tiền, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, 01 tờ vé sổ xổ lô tô mệnh giá 10.000 đồng trúng thưởng ngày 30/12/2021, ném xuống vực 01 điện thoại di động bàn phím cơ, số tài sản còn lại D1, D mang đốt nhằm mục đích tránh bị phát hiện. Sau đó D tháo biển số xe mô tô ra vứt xuống vực, rồi D1 chở D đi đến thị trấn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến nơi, D1, D mang chiếc điện thoại OPPO F9 đến quán điện thoại K tại khu 4, thị trấn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bán cho chị chủ quán là Đinh Thị Ng với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc (không có biển kiểm soát) đi cầm cố cho anh Lò Văn Đ được 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Bán tờ vé xổ số lô tô mệnh giá 10.000 đồng trúng thưởng ngày 30/12/2022 cho anh Lò Văn K với giá 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), sau khi nhận vé số K nhờ anh Lò Văn T đổi thưởng được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán điện thoại, cầm cố xe mô tô, bán vé số D1 và D đã tiêu hết 200.000 đồng, số còn lại dùng vào việc đánh bạc với một số người không rõ nhân thân lai lịch tại nhà anh Đ, cuối cùng còn lại 150.000 đồng, D1 và D bắt taxi về thành phố Lai Châu, sau đó đi đến tỉnh Bắc Giang và Hà Nội làm thuê.

Đến ngày 18/02/2022 D1, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu triệu tập đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, D1 và D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Cướp giật tài sản của mình.

Trên cơ sở lời khai của D và D1 Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc điện thoại di động bàn phím cơ và 01 biển kiểm soát xe mô tô giả nhưng không có kết quả. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 D1, D bán cho chị Đinh Thị Ng, chị Ng đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL – HĐ ĐGTS ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận, tính đến thời điểm ngày 31/12/2021: 01 chiếc túi giả da màu đen mua và sử dụng năm 2020 có trị giá 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 quyển sổ ghi chép mua và sử dụng từ năm 2021 có trị giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động bàn phím cơ không rõ nhãn hiệu mua và sử dụng từ năm 2020 có trị giá 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động OPPO F9 mua và sử dụng năm 2021 có trị giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); 01 chiếc ví màu đỏ, hồng mua và sử dụng từ năm 2021 có trị giá 7.500 đồng (*Bảy nghìn năm trăm đồng*); 01 con dấu đỏ có mã số “L 126” có giá trị 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*). Tổng tài sản trị giá 1.427.500 đồng (*Một triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà D và D1 đã cướp giật của bà L là 3.127.500 đồng (ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng), gồm: 1.100.000 đồng tiền mặt, 600.000 đồng tiền vé số xổ số lô tô trúng thưởng, tài sản khác theo kết luận định giá là 1.427.500 đồng.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc (không có biển kiểm soát) mà D1, D sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản ngày 31/12/2021 là do D1, D lấy trộm của anh Hoàng Văn C, sự việc cụ thể như sau: Ngày 15/12/2021 D, D1 và một số người khác đi ăn cơm, uống rượu tại quán ăn M ở phố Sơn Đông, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 13 giờ cùng ngày C gửi xe mô tô trên và chìa khóa xe ở quán ăn M, rồi cùng D, D1 và mọi người đi taxi xuống thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh hát Karaoke. Thấy vậy, D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của C để làm phương tiện đi lại, rồi rủ D1 cùng thực hiện, D1 đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc anh C và mọi người hát Karaoke thì D và D1 quay lại quán ăn Bùi Mừng lấy chìa khóa và xe máy của C. Lấy được xe, D và D1 bỏ trốn về Hải Phòng. Đến ngày 28/12/2021 D1 và D đi xe máy trộm cắp được về thành phố Lai Châu.

Trên cơ sở lời khai của D1 và D Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã triệu tập anh Hoàng Văn C đến làm việc. Tại cơ quan điều tra anh C khai anh bị mất xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc (không gắn biển kiểm soát) và tháo 2 bên yếm vào ngày 15/12/2022. Sau khi nhờ chủ quán Bùi Mừng kiểm tra camera thì biết D1 và D đã lấy xe của anh C. Anh C có liên hệ với D1, D yêu cầu trả xe nhưng D1, D không trả nên anh C đã báo Công an.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc, BKS: 23F1-14758 số khung RLHJA392MY041056, số máy: JA39E215867 mua và sử dụng từ tháng 3/2021, tính đến ngày 15/12/2021 có trị giá còn lại là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

**\* Về các vấn đề khác**

Theo lời khai của các bị cáo Lò Văn D1 và Hà Má D ngoài các hành vi trên thì ngày 29/12/2021 các bị cáo còn thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO tại cửa hàng bán điện thoại di động tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái rồi bán cho một người không rõ lai lịch lấy tiền cùng tiêu sài hết (các bị cáo) không nhớ bán được bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra công an thành phố Lai Châu đã phối hợp với Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tiến hành xác minh nhưng do các bị cáo không nhớ tên quán điện thoại, nên không xác định được bị hại. Do đó, không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo tại nhà anh Đ. Kết quả điều tra do anh Đ và các bị cáo không rõ những ai (do nhà có đám hiếu), nhân thân lai lịch như thế nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Bản cáo trạng số 39/CT - VKSTP ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Hà Má D và Lò Văn D1 về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, tại phiên tòa bà cho rằng chiếc điện thoại OPPO F9 của bà được con gái cho năm 2021 (con gái bà mua điện thoại đó năm 2018 với giá 5.000.000 đồng) tại thời điểm mất trị giá 3.500.000 đồng không phải 1.000.000 đồng như kết luận định giá, tuy nhiên bà không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh giá trị còn lại của chiếc điện thoại OPPO F9, bà không yêu cầu định giá lại; Bà yêu cầu ngoài số tiền 3.127.500 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) các bị cáo phải bồi thường cho bà còn phải bồi thường thêm số tiền 2.5000.000 đồng là chi phí bị giảm sút do không khai thác được tài sản bị mất là con dấu để bà ghi sổ số và cuốn sổ ghi chép có nội dung liên quan đến các món nợ mà do mất sổ bà không nhớ nên bà gặp khó khăn trong việc thu hồi nợ của mình.

Bị hại: anh Hoàng Văn C xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen (không có biển kiểm soát) cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Đ trong đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị các bị cáo trả lại cho anh số tiền 5.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Ng, Lò Văn K không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo D1, D nhất trí bồi thường thêm cho bà L số tiền 2.500.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 1.250.000 đồng.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, áp dụng Điều 17, 58 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, xử phạt bị cáo D, D1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, áp dụng Điều 17, 58 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo xử phạt D, D1 từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội đối với bị cáo D và bị cáo D1. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 171, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo;

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 05 mảnh vé số cháy dở; 01 mũ bảo hiểm màu đen (kiểu mũ nửa đầu) mặt trước có logo Niko màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen (kiểu mũ nửa đầu) mặt trước mũ có logo Dolee Gabbana màu trắng; 01 áo khoác màu xám có mũ đội đầu, phần trên mũ có hai dây buộc màu đen.

Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Hoàng Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc, BKS: 23F1-14758 số khung RLHJA392MY041056, số máy: JA39E215867

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.127.500 đồng và trả lại cho anh Lò Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị hại là bà L và các bị cáo số tiền 2.500.000 đồng

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Má D và Lò Văn D1 không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo D, D1 thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/12/2021 tại khu vỉa hè hành lang đường Tuệ Tĩnh, thuộc tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Lò Văn D1 và Hà Má D đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc (không có biển kiểm soát) thực hiện hành vi cướp giật của bà Nguyễn Thị L 01 chiếc túi xách màu đen 01 chiếc túi giả da màu đen mua và sử dụng năm 2020 có trị giá 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 quyển sổ ghi chép mua và sử dụng từ năm 2021 có trị giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động bàn phím cơ không rõ nhãn hiệu mua và sử dụng từ năm 2020 có trị giá 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động OPPO F9 mua và sử dụng năm 2021 có trị giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); 01 chiếc ví màu đỏ, hồng mua và sử dụng từ năm 2021 có trị giá 7.500 đồng (*Bảy nghìn năm trăm đồng*); 01 con dấu đỏ có mã số “L 126” có giá trị 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), số tiền 1.100.000 đồng, 01 vé số trúng thưởng ngày 30/12/2021 trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà D và D1 đã cướp giật của bà L là 3.127.500 đồng (ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trước đó, vào khoảng 19 giờ ngày 15/12/2021 tại quán ăn M ở phố Sơn Đông, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Lò Văn D1 và Hà Má D đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Hoàng Văn C, lấy trộm của anh C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc (lúc đó xe không gắn biển kiểm soát) giá trị 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hà Má D và Lò Văn D1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang và mất trật tự an trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu sài của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo thực hiện hành vi với tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người khởi xướng, đồng thời thực hành, bị cáo D1 là người thực hành.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Hà Má D và bị cáo Lò Văn D1 cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điều khoản này quy định:

#### **Điều 171. Cướp giật tài sản**

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

...

d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

### **Điều 173. Trộm cắp tài sản**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, việc các bị cáo trộm cắp tài sản là trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội và áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171, khoản 5 Điều 173 các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 05 mảnh vé số cháy dở; 01 mũ bảo hiểm màu đen (kiểu mũ nửa đầu) mặt trước có logo Niko màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen (kiểu mũ nửa đầu) mặt trước mũ có logo Dolee Gabbana màu trắng; 01 áo khoác màu xám có mũ đội đầu, phần trên mũ có hai dây buộc màu đen là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc, BKS: 23F1-14758 số khung RLHJA392MY041056, số máy: JA39E215867 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn C nên trả lại cho anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 đĩa DVD – R maxell màu vàng, dung lượng 4,7 GB DATA do anh Nguyễn Xuân Lam – Phó trưởng phòng quản lý đô thị thành phố giao nộp và 01 đĩa DVD – R maxell MQ, màu vàng, dung lượng 4,7 GB do chị Nguyễn Thị Hải Yến, trú tại khu 2 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên giao nộp, được niêm phong lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Kết quả điều tra xác định khi chị Đinh Thị Ng mua chiếc điện thoại di động OPPO F9, anh Lò Văn K mua lại tờ vé xổ số trúng thưởng ngày 30/12/2021, anh Lò Văn Đ nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Lò Văn D1 và Hà Má D, đều không biết đó là tài sản do D, D1, cướp giật, trộm cắp mà có nên chị Ng, anh K, anh Đ không phạm tội.

Đối với ý kiến của bà L về việc bà cho rằng chiếc điện thoại OPPO F9 của bà được con gái cho năm 2021 (con gái bà mua điện thoại đó năm 2018 với giá 5.000.000 đồng) tại thời điểm bị cướp giật trị giá khoảng 3.500.000 đồng không phải 1.000.000 đồng như kết luận định giá, tuy nhiên tại phiên tòa bà L không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh giá trị còn lại của chiếc điện thoại OPPO F9 cao hơn kết luận định giá, hơn nữa bà cũng không yêu cầu định giá lại nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bà L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với giá trị thiệt hại về tài sản của bà Nguyễn Thị L là 3.127.500 đồng và thiệt hại của anh Lò Văn Đ là số tiền 5.000.000 đồng. Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Hà Má D, Lò Văn D1 liên đới bồi thường cho bà L và anh Đ, tuy nhiên do bị cáo D là người khởi xướng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà L nên sẽ phải bồi thường phần nhiều hơn (60% giá trị thiệt hại), còn đối với thiệt hại của anh Đ các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đ theo phần bằng nhau, cụ thể như sau:

Bị cáo Hà Má D có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 1.876.500 đồng, bị cáo Lò Văn D1 có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 1.251.000 đồng.

Bị cáo Hà Má D và Lò Văn D1 mỗi người có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ số tiền 2.500.000 đồng.

- Anh Hoàng Văn C, chị Đinh Thị Ng, anh Lò Văn K không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường thêm cho bà L số tiền 2.500.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường cho bà L số tiền 1.250.000 đồng) là chi phí của bà L bị giảm sút do không khai thác được tài sản bị mất là con dấu để bà ghi sổ sổ và cuốn sổ ghi chép có nội dung liên quan đến các món nợ mà do mất sổ bà không nhớ nên bà gặp khó khăn trong việc thu hồi nợ của mình. Xét thấy, bị hại và các bị cáo tự nguyện thỏa thuận và thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bà L.

Như vậy tổng số tiền bị cáo D phải bồi thường cho bà L là 3.126.500 đồng. Bị cáo D1 phải bồi thường cho bà L số tiền 2.501.000 đồng.



[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Cướp giật tài sản”; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố bị cáo Hà Má D, Lò Văn D1 phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”**

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Hà Má D 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều 55 tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D1 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều 55 tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2022.

#### **3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 05 mảnh vé số cháy dở; 01 mũ bảo hiểm màu đen (kiểu mũ nửa đầu) mặt trước có logo Niko màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen (kiểu mũ nửa đầu) mặt trước mũ có logo Dolee Gabbana màu trắng; 01 áo khoác màu xám có mũ đội đầu, phần trên mũ có hai dây buộc màu đen.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc, BKS: 23F1-14758 số khung RLHJA392MY041056, số máy: JA39E215867

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc:

Bị cáo Hà Má D có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 1.876.500 đồng (*Một triệu tám trăm, bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng*), bị cáo Lò Văn D1 có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 1.251.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Bị cáo Hà Má D và Lò Văn D1 mỗi người có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và bà L về số tiền bồi thường 2.500.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường cho bà L số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Tổng số tiền bị cáo D phải bồi thường cho bà L là 3.126.500 đồng (*Ba triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Bị cáo D1 phải bồi thường cho bà L số tiền 2.501.000 đồng (*Hai triệu năm trăm linh một nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**5. Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên TAND cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Vân Anh**